

Kính thưa phụ huynh,

Đây là chương trình học của lớp 3- Chương 5 với những hướng dẫn cụ thể để quý vị có thể giúp con em. Xin đón xem những bản tin cho các chương kế tiếp.



TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC SỐ VÀ CÁCH TÍNH

Học sinh cần phải:

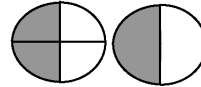
- Nhận và chia các số với nhiều số hạng với số một số hạng.
- Nhận biết các phân số tương ứng với các mẫu và hình.
- Giải các bài toán liên quan đến tiền lên đến tổng số \$100.00.

Ví dụ:

$$\begin{array}{r} 135 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

Câu trả lời mẫu: 540

2. Nhìn các hình
Viết 2 phân số tương ứng với các phần màu đậm.



$$\frac{\quad}{\quad} = \frac{\quad}{\quad}$$

Câu trả lời mẫu: $\frac{2}{4} = \frac{1}{2}$

3. Martin có \$40.00.

Martin xài \$35.92 tại tiệm.

- Hiện tại Martin còn bao nhiêu tiền? _____
- Giải thích câu trả lời của em với chữ, số, hay hình.

Câu trả lời mẫu:

- \$4.08
- $\$35.92 + \$0.08 = \$36$
 $\$36 + \$4 = \$40$

ĐẠI SỐ, CÁC MẪU, VÀ PHÉP TÍNH

Học sinh cần phải:

- Xác định các số nguyên và phân số với mẫu số 2, 3, và 4 trên đường số.
- Giải các bài toán liên quan đến các phương trình số.

Ví dụ:

1. Xác định và ghi phân số

$1\frac{1}{4}$ trên đường số.



Câu trả lời mẫu:

Điểm được đặt ở vị trí giữa 1 và 2 trên đường số.

2. Viết số trong khung để tạo đúng một bài toán

$$14 - 4 = \square \times 2$$

Câu trả lời mẫu: 5

XÁC SUẤT

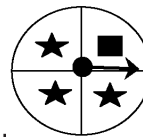
Học sinh cần phải:

- Kể các sự kiện có thể xảy ra và diễn tả xác suất mà sự kiện có thể xảy ra.

Ví dụ:

1. Nhìn bản tròn và mũi tên.

- Mũi tên sẽ có thể ngưng ở phần nào nhiều nhất?
- Dùng những gì em biết về xác suất để giải thích câu trả lời của em. Dùng số, hình, và/hay chữ để giải thích.



Câu trả lời mẫu:

- ★
- Bản tròn có 4 phần bằng nhau. Ba phần trên bản có ★ và một phần có ■. Phần đông là ★, nên xác suất mà mũi tên sẽ ngưng tại ★ rất cao.

NHỮNG CÁCH PHỤ HUYNH CÓ THỂ GIÚP

- Khi nấu ăn với con, dùng các đồ đồng lượng để học về các phân số tương ứng. Ví dụ, tìm hiểu xem bao nhiêu chén với đồng lượng một phần tư bằng với một nửa chén.
- Khi đo lường với thước đo inch, cho phân số tương ứng với các dấu giữa các dấu ghi inch. Ví dụ, inch bằng với inch.
- Khuyến khích em tính tiền. Ví dụ, em có thể tính số tiền để dành được khi dùng các phiếu bớt tiền trong báo hay số tiền thối lại khi mua hàng.
- Dùng sự hiểu biết về xác suất để diễn tả các sự kiện mà sẽ xảy ra thường xuyên, ít thường xuyên, hay đồng bằng. Khuyến khích em giải thích.
- Bàn luận cách ký hiệu được dùng để tiêu biểu sự tương ứng giữa số lượng. Ví dụ: bàn luận sự tương ứng của bài toán dưới đây để xác định con số thiếu.

$$2 + 3 = \square \div 3$$

Câu trả lời: $\square = 15$

$$2 \times 6 < 3 + \square$$

Câu trả lời:

$\square =$ bất cứ số nào lớn hơn 9

Để biết thêm các sinh hoạt, xin xem trang www.ed.gov/pubs/parents/Math